

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiên Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thủy và bà Phạm Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 22/6/1974 tại thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu G, phường V, thành phố, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Tuyết N1; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: Ngày 04/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 06/4/2022, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 03/10/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố U, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Trịnh Thị Đ, sinh năm: 1983; địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

Những người chứng kiến:

1. Anh Lê Quyết T, sinh năm: 1995; địa chỉ: tổ A, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị Thu H, sinh năm: 1991; địa chỉ: tổ C, khu D, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03/10/2023, tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an T phối hợp với Công an phường Y tiến hành kiểm tra phòng 405 nhà nghỉ B thuộc tổ C, khu P, phường Y, TP U có Nguyễn Văn Q và Trịnh Thị Đ, phát hiện Q có hành vi cất giấu trái phép chất nghi là ma túy. Quá trình kiểm tra, thu giữ trong phòng 405:

- Tại mặt bàn gỗ: 1 chai nhựa màu trắng, dán nhãn C2, được đục 2 lỗ tròn nhỏ.

- Tại phía trên đệm phía đầu giường 1 vỏ bao thuốc lá Vinataba màu vàng, bên trong có 1 túi nilon, kích thước khoảng (5x7,5)cm chứa 0,28gam chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy, kí hiệu M1); 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, dài khoảng 25,5cm; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, dài khoảng 2,7cm, 1 đầu tròn, 1 đầu vát; 01 ống thủy tinh màu trắng dài khoảng 8cm, 1 đầu thẳng, 1 đầu uốn cong, có dính dạng vết màu đen (kí hiệu M2).

Tại bản Kết luận giám định số 1452/KL-KTHS ngày 09/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy loại **Methamphetamine**, tổng khối lượng là **0,28 gam**.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Văn Q khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 02/10/2023, Q một mình đến khu vực cây xăng L1 thuộc huyện T, thành phố Hải Phòng mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch địa chỉ) 700.000 đồng tiền ma túy M và xin của người này “nỏ” (bộ sử dụng ma túy “đá”) và ống hút để sử dụng ma túy rồi đi về thành phố U. Trên đường về, Quang điện thoại rủ chị Trịnh Thị Đ (sinh năm: 1983 trú tại: tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang) là bạn đi cùng để tâm sự, Đ đồng ý. Cả hai đến thuê phòng 405 nhà nghỉ B tại đây Q lắp bộ “nỏ” rồi bỏ một ít ma túy ra sử dụng, còn Đ ngồi chơi điện thoại, không sử dụng. Số ma túy còn lại Q cho vỏ bao thuốc lá để ở đầu giường rồi cùng Đ đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/10/2023, thì bị công an thành phố U đến kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên. Đào không tham gia bàn bạc, góp tiền hay sử dụng ma túy cùng Q.

Tại Cáo trạng số: 06/CT- VKSQN-P1 ngày 28/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52

Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/10/2023.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1452/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh Q; 01 chai nhựa màu trắng phía ngoài dán nhãn C2 màu vàng, loại chai 355 ml, nắp chai bằng nhựa màu xanh, được đục 02 lỗ tròn nhỏ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng, dài khoảng 25,5 cm; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, dài khoảng 2,7 cm, một đầu tròn, một đầu vát.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội nên không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

Người làm chứng chị Trịnh Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Ngày 02/10/2023, Q cất giấu và sử dụng ma túy tại phòng nghỉ chị Đ hoàn toàn không biết và không tham gia cùng, chị Đ có thấy Q lấy từ trong người ra một vật gì đó rồi lấp vào chai nhựa trong phòng nghỉ rồi ngồi đốt lửa sử dụng, do chị Đ mãi nhắn tin, gọi điện thoại cho con gái nên không để ý Q làm gì.

Những người chứng kiến anh Lê Quyết T, chị Lê Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 03/10/2023 được chứng kiến công an kiểm tra bắt giữ Nguyễn Văn Q đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, công an thu giữ tại phòng nghỉ 405 nhà nghỉ B thuộc tổ C, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh mục đích để sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh**: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị

cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp do Công an phường P, thành phố U lập hồi 11 giờ 25 phút ngày 03/10/2023, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 10 giờ 15 phút ngày 03/10/2023, tại phòng nghỉ 405 nhà nghỉ B thuộc tổ C, khu P, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn Q là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự có hành vi cố ý tàng trữ trái phép 0,28 gam ma túy Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố U phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Hình phạt chính:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

* *Tình tiết tăng nặng*: Ngày 04/12/2017, bị cáo bị xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 06/4/2022, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* *Tình tiết giảm nhẹ*: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên. Căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản riêng, mua ma túy để sử dụng không nhằm mục đích bán kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: số ma túy thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm tàng trữ và 01 chai nhựa màu trắng, phía ngoài dán nhãn C2 màu vàng, loại chai

355 ml, nắp chai bằng nhựa màu xanh, được đục 02 lỗ tròn nhỏ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng, dài khoảng 25,5 cm; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, dài khoảng 2,7 cm, một đầu tròn, một đầu vát là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với chị Trịnh Thị Đ đi cùng Q đến nhà nghỉ B nhưng không biết Q cất giấu và sử dụng ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông theo Q khai là người đã bán ma túy cho Q, quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[6] **Về án phí và quyền kháng cáo:** bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 18 (mười tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/10/2023.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 1452/KL-KTHS của phòng K Công an tỉnh Q; 01 chai nhựa màu trắng, phía ngoài dán nhãn C2 màu vàng, loại chai 355 ml, nắp chai bằng nhựa màu xanh, được đục 02 lỗ tròn nhỏ; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Vinataba màu vàng; 01 ống hút nhựa màu trắng, dài khoảng 25,5 cm; 01 đoạn ống nhựa màu vàng, dài khoảng 2,7 cm, một đầu tròn, một đầu vát.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 01 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

3. *Về án phí:* áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND-TP. Uông Bí;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THA hình sự công an TP Uông Bí;
- Cơ quan điều tra Công an TP Uông Bí;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

3. *Về án phí*: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp ngân sách Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Dung – Nguyễn Đức Thủy

Vũ Thị Thiên Nga

